

Số: /BC-STC

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Giá thị trường tháng 9 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Sở Tài chính báo cáo tình hình giá thị trường tháng 9 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

I. Tổng quan về tình hình thị trường, giá cả tháng 9 năm 2024

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước:

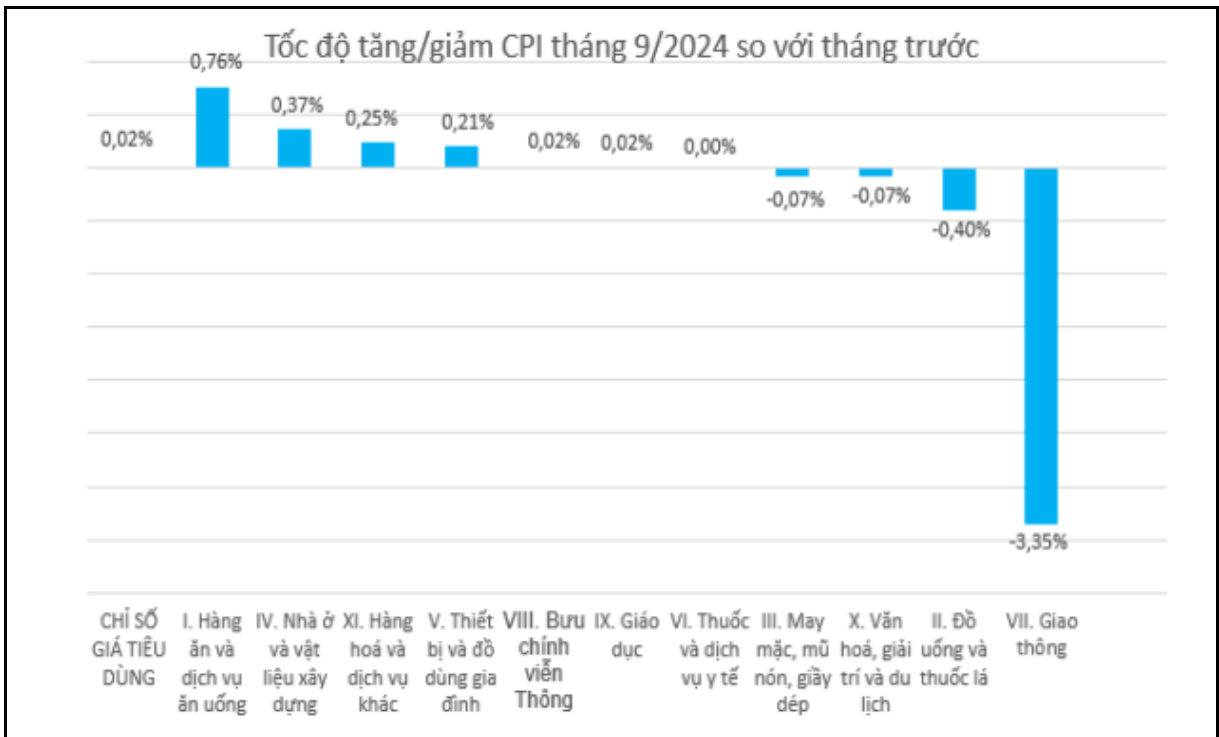
Giá lương thực, thực phẩm tăng cao tại các tỉnh/thành phố bị ảnh hưởng trực tiếp bởi bão và hoàn lưu bão; một số địa phương thực hiện tăng học phí theo lộ trình của Nghị định số 97/2023/NĐ-CP[1]; giá thuê nhà ở tăng là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2024 tăng 0,29% so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng Chín tăng 2,18% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,63%. CPI bình quân quý III /2024 tăng 3,48% so với quý III/2023. Tính chung 9 tháng năm nay, CPI tăng 3,88% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,69%. (nguồn Tổng cục Thống kê).

2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ trong nước:

Trong bối cảnh bão Yagi gây hậu quả nghiêm trọng đối với đời sống Nhân dân, tại một số nơi có những thời điểm khan hiếm các mặt hàng như rau, củ quả, thực phẩm dẫn đến tăng giá cục bộ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã sớm chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ nhân dân bị ảnh hưởng bởi bão lũ, khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giá cả hàng hóa nhanh chóng theo xu hướng trở về mức trước bão. Theo đó, giá hàng hóa và dịch vụ trên thị trường nhìn chung không có biến động bất thường, lạm phát trong tầm kiểm soát. Bình quân 9 tháng năm 2024, CPI tăng 3,88% so với cùng kỳ năm 2023; lạm phát cơ bản tăng 2,69%. (nguồn Tổng cục Thống kê).

3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh Bình Phước:

Theo số liệu Cục Thống kê cung cấp, chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (CPI) tháng 9/2024 tăng 0,02% so với tháng trước (Trong đó: khu vực thành thị giảm 0,32% so với tháng trước; khu vực nông thôn tăng 0,15% so với tháng trước).



Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 06 nhóm hàng tăng giá, 04 nhóm hàng giảm giá và 01 nhóm ổn định. Mức CPI tăng, giảm của các nhóm hàng hóa, dịch vụ cụ thể như sau:

4. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: theo Bảng giá thị trường 09/2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước đính kèm.

II. Diễn biến giá thị trường của một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu

1. Lương thực

- Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 9/2024 tăng 2,57% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo tăng 3,29% (Gạo tẻ thường tăng 3,62%; gạo tẻ ngon tăng 0,64%; gạo nếp tăng 0,23%). Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu, cùng với đó vụ lúa hè thu sắp kết thúc cũng ảnh hưởng đến nguồn cung gạo. Trong tháng, giá gạo tẻ thường Khang Dân dao động từ 19.331-19.578 đồng/kg; giá gạo tẻ Xi Dẻo từ 19.000-20.054 đồng/kg; giá gạo nếp thường từ 22.803-26.500 đồng/kg.

Bên cạnh đó, một số mặt hàng lương thực Chín tăng giá so với tháng trước như giá khoai tăng 1,67%; ngô tăng 2,44%; miến tăng 0,04%; bún, bánh phở, bánh đa tăng 0,49%; sắn tăng 1,16%; ngũ cốc khác tăng 0,65%.

2. Thực phẩm

Giá thực phẩm tháng 9/2024 tăng 0,58% so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu tập trung ở một số mặt hàng sau:

- Giá thịt gia súc tăng 0,79% so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng tăng vào dịp Lễ Quốc khánh 02/9. Theo đó, thịt chế biến tăng 0,27% so với tháng trước. Trong đó thịt quay, giò chả tăng 0,28%; thịt chế biến khác tăng 0,34%.

- Nhu cầu tiêu dùng trong các trường học tăng vì học sinh đã bắt đầu vào năm học mới làm cho giá thịt gia cầm tăng 0,59% so với tháng trước, trong đó giá thịt gà tăng 0,60%; thịt gia cầm khác tăng 0,58%.

- Giá thủy sản tươi sống tăng 1,13% so với tháng trước do nhu cầu tăng, sản lượng khai thác giảm khi vào mùa mưa bão, tàu thuyền hạn chế ra khơi đánh bắt, trong đó giá cá tươi hoặc ướp lạnh tăng 0,55%; giá tôm tươi hoặc ướp lạnh tăng 2,33%; thủy sản tươi sống khác tăng 3,93%.

- Giá rau tươi, khô và chế biến tăng 0,90%; Giá các loại đậu và hạt tăng 0,70% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu tiêu thụ tăng cùng với giai đoạn giao mùa, thời tiết mưa nắng thất thường ảnh hưởng đến diện tích canh tác rau, các loại đậu và hạt. Trong đó, giá bắp cải tăng 1,50% so với tháng trước; cà chua tăng 0,09%; su hào tăng 7,05%; đỗ quả tươi tăng 0,98%; rau gia vị tăng 0,76%; rau muống tăng 1,31%, đỗ quả tươi giảm 0,98%, rau tươi khác giảm 0,97%, rau dạng quả, củ tăng 0,66%.

- Giá nguyên liệu đầu vào, chi phí nhân công tăng làm giá dầu mỡ ăn và chất béo khác tăng 0,32% so với tháng trước; nước mắm tăng 0,07%; đường, mật tăng 1,07%; sữa, bơ, phô mai tăng 0,10%; bánh, mứt, kẹo tăng 0,51%.

- Giá quả tươi và chế biến tăng 1,25% so với tháng trước do trong tháng có Tết Trung thu, trong đó giá xoài tháng 9/2024 tăng 5,26% so với tháng trước; táo tăng 1,48%; chuối tăng 1,63%; riêng quả có múi giảm 0,08%. Bên cạnh các mặt hàng tăng giá, một số mặt hàng trong tháng có giá giảm so với tháng trước như sau:

- Giá trứng các loại giảm 0,9%; giá thủy sản chế biến tháng chín giảm 0,54% so với tháng trước do nhu cầu tích trữ của hộ gia đình giảm.

- Giá đồ gia vị giảm 0,36%; chè, cà phê, ca cao tăng 0,05%; do siêu thị có chương trình khuyến mãi để thu hút khách hàng.

3. Nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng:

Chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 9/2024 tăng 0,37% so với tháng trước do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Giá thuê nhà tăng 0,11% do nhu cầu thuê nhà tăng khi chuẩn bị vào năm học mới.

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,47% do chi phí nhân công và nhu cầu xây dựng tăng.

- Giá điện sinh hoạt tăng 0,84% so với tháng trước do nhu cầu sử dụng tăng;

- Giá gas tháng 9/2024 tăng 1,65% so với tháng trước, do giá gas trong nước điều chỉnh tăng 7.000 đồng/bình 12 kg theo giá gas thế giới.

Ở chiều ngược lại:

- Giá nước sinh hoạt giảm 1,78% do thời tiết bắt đầu vào mùa mưa dẫn đến nhu cầu sử dụng của người dân giảm.

- Giá dầu hỏa giảm 7,23% so với tháng 8/2024 do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá vào ngày 05/9/2024, 12/9/2024, và 19/9/2024.

4. Thiết bị và đồ dùng gia đình: Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 9/2024 tăng 0,21% so với tháng trước do nhu cầu sử dụng tăng làm cho giá đồ dùng trong nhà tăng 0,23%; dịch vụ trong gia đình tăng 0,59%.

5. Giao thông: Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 9/2024 giảm 3,35% so với tháng trước, chỉ số giá nhóm này giảm chủ yếu do ảnh hưởng điều chỉnh giá xăng, dầu trong tháng nên bình quân tháng 9/2024 giá xăng, dầu giảm 7,12%.

6. Giáo dục: Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 9/2024 tăng 0,02% so với tháng trước, do chuẩn bị vào năm học mới nên nhu cầu mua sắm sách vở và các dụng cụ học tập tăng: Giá bút viết các loại tăng 0,45%.

III. Tình hình thực hiện công tác quản lý, điều tiết giá

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá:

Sở Tài chính đang trình UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá (nếu có): Không phát sinh.

3. Công tác định giá của địa phương: Hiện nay các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đang rà soát các văn bản đề trình ban hành văn bản định giá mới theo quy định của Luật Giá 2023; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá:

Theo số liệu tiếp nhận hồ sơ kê khai giá tại Sở Tài chính, trong tháng 09/2024 đã tiếp nhận 3 hồ sơ (lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 73 hồ sơ kê khai giá.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: Không phát sinh

IV. Dự báo giá thị trường

1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và đánh giá tác động dự kiến lên CPI: Dự kiến các mặt hàng trên thị trường tương đối ổn định, không có sự biến động lớn về giá.

2. Dự kiến phương án giá điều chỉnh hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (nếu có): Không phát sinh.

V. Giải pháp, biện pháp quản lý, điều tiết giá

Theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành và địa phương chủ động trong công tác quản lý, kê khai, niêm yết và công khai thông tin về giá các mặt hàng theo chức năng nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp có biến động lớn về giá, căn cứ quy định tại Luật Giá, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật.

Trên đây là tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tháng 09/2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý giá;
- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Sở Tài chính các tỉnh: Bình Dương;
Tây Ninh; Đắk Nông; Bình Thuận;
Ninh Thuận.
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng TC - KH các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, Phòng QLG-CS (H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**